

Số: 84/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 359/QĐ-BTTTT ngày 25/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu, là điều kiện tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số.

- Phổ cập kỹ năng số giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

- Tạo nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu tại Nghị Quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được nêu tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ về Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với

từng đối tượng để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên công nghệ số.

- Có sự tham gia tích cực, toàn diện của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến 2025

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. Mọi người dân được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- Phấn đấu 100% lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- Phấn đấu 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số; tham gia chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số tại địa phương.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng ...; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- Tối thiểu 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM¹/STEAM² và kỹ năng số.

¹ STEM: Là một cách tổ chức chương trình giảng dạy thực tế trong đó có tích hợp Science (Khoa học);

b) Mục tiêu đến 2030

- Tối thiểu 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng ...; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

- Phân đầu đào tạo các kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng trong đào tạo về chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Triển khai truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

b) Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản, kênh) trên các nền tảng mạng xã hội; xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các Cổng, trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

c) Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Quốc gia, của tỉnh và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

đ) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của tỉnh và của Quốc gia; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Tuyên Quang.

e) Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographie), đồ họa chuyển động (motion graphies), các vật dụng được

Technology: Công nghệ; Engineering: Kỹ thuật; Math: Toán học.

² STEAM: là một cách tổ chức chương trình giảng dạy thực tế trong đó có tích hợp: Science: Khoa học; Technology: Công nghệ; Engineering: Kỹ thuật; Art: Nghệ thuật; Math: Toán học.

in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.

f) Suu tầm, biên tập, biên soạn, xây dựng các tài liệu về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung.

g) Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

h) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong chương trình chuyển đổi số tỉnh.

1.2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số

a) Tổ chức các chương trình, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ thôn, bản, tổ dân phố và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan báo chí trong tỉnh.

b) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động trong tổ chức, doanh nghiệp của mình.

c) Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến.

1.3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

a) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước.

b) Tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.

c) Thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng và đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế đặt hàng của doanh nghiệp; xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

d) Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.

2. Giải pháp

2.1. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Rà soát, hoàn thiện, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

b) Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.

2.2. Nhóm các giải pháp hỗ trợ triển khai

a) Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

b) Tăng cường hợp tác để trao đổi kinh nghiệm, trao đổi giảng viên, học viên, triển khai các chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số với các đơn vị có uy tín; nghiên cứu, chọn lọc các chương trình tiên tiến của các Trường Đại học để hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo kỹ sư, cử nhân chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ số.

c) Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyển đổi số; xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp.

2.3. Nhóm các giải pháp về cơ chế tài chính

a) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai Đề án, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

b) Các doanh nghiệp bố trí kinh phí từ ngân sách của mình để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ thuộc đơn vị mình.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội để đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục trọng điểm về công nghệ số, kinh tế

số và xã hội số.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán kinh phí cụ thể sẽ do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì chủ động lập các kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh, các đơn vị có Trang, Cổng thông tin điện tử,... đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch.

- Xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của tỉnh hằng năm theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành chuyển đổi số, công nghệ số và mở thêm các chuyên ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số trong các chuyên ngành đào tạo hiện có.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai Bộ chỉ số, tiêu chí và đánh giá chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giáo viên chuyên đổi số, công nghệ số và mở thêm các ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số trong các chuyên ngành đào tạo hiện có.

- Truyền thông cho các tầng lớp lao động dễ bị tác động, ảnh hưởng bởi chuyển đổi số trong xã hội để kịp thời cập nhật thông tin, kiến thức nhằm nâng cao

khả năng thích ứng với môi trường mới.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình “*Học từ làm việc thực tế*”; triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

5. Sở Tài chính

- Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện Kế hoạch.

- Bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

6. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện cho cả giai đoạn và Kế hoạch hàng năm; chủ động rà soát, đánh giá nguồn nhân lực chuyển đổi số; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

- Định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh kết quả triển khai thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

7. Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền các nội dung Kế hoạch “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

8. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Tích cực, chủ động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phục vụ hoạt động, sản xuất, kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp.

- Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức hội viên, đoàn viên chủ động tham gia chương trình nâng cao nhận thức, các lớp tập huấn phổ cập kỹ năng chuyển đổi số của tỉnh, của địa phương, đơn vị; ứng dụng các dịch vụ chuyển đổi số phục vụ công tác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025,*

định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

PHỤ LỤC**Phân công thực hiện các nhiệm vụ “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang***(Kèm theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Xây dựng cơ chế chính sách			
1	Rà soát, hoàn thiện, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.	Sở TT&TT	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	2022-2025
2	Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Sở TT&TT	2022-2025
II	Nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số			
1	Triển khai truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, Các cơ quan báo chí	Sở TT&TT	2022-2030
2	Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT&TT	2022-2023
3	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyên đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện,	Sở TT&TT	2022-

	tin, đặt bài, viết bài về chuyên đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.	cấp xã, Các cơ quan báo chí		2030
4	Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyên đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở TT&TT, các cơ quan báo chí	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	2022-2030
5	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyên đổi số của tỉnh Tuyên Quang.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2030
6	Lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Tuyên Quang.	Sở VH&TT&DL	Sở TT&TT	2022-2030
7	Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyên đổi số của Quốc gia, của tỉnh và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở TT&TT, UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở, ban, ngành	2022-2030
8	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.	Sở VH&TT&DL, UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở, ban, ngành.	2022-2030
9	Sưu tầm, biên tập, biên soạn, xây dựng các tài liệu về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2030

	dụng chung.			
10	Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu đề nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Sở TT&TT	2022-2030
11	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang.	Sở Nội vụ, Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2030
III	Nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số			
1	Tổ chức các chương trình, đào tạo, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan báo chí trong tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2025
2	Lồng ghép, đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính; chuyên đề báo cáo kinh nghiệm thực tế thuộc chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương).	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành có liên quan; Trường Chính trị tỉnh	2022-2025
3	Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời	UBND cấp huyện, Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	2022-2025

	điền và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến.			
IV	Nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số			
1	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	2022-2030
2	Tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.	Sở GD&ĐT	Sở TT&TT, UBND cấp huyện.	2022-2030
3	Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội.	Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở GD&ĐT, Sở LĐ TBXH	2022-2030
4	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học, cao đẳng cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực, ngành, nghề của mình. Đổi mới chương trình đào tạo; chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia.	Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT, Sở GD&ĐT, Sở LĐ TBXH	2022-2030
5	Thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng và đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế đặt hàng của doanh nghiệp; xây dựng chương trình phối hợp với các	Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh - Các tổ chức, doanh	Sở TT&TT, Sở GD&ĐT, Sở LĐ TBXH	2022-2030

	<p>cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.</p>	<p>ngiệp</p>		
6	<p>Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.</p>	<p>Sở GD&ĐT, Sở LĐ TBXH, Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Sở TT&TT</p>	<p>2022-2025</p>